

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định lạc quan của Asia Times về triển vọng phục hồi kinh tế của Việt Nam

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK thế giới.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

VNM, VCG

[Vĩ mô/Chiến lược]

Tăng trưởng tín dụng nửa đầu tháng 11/2020

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị bắt đầu trải lệnh chốt lời từng phần theo kỳ vọng tại các vùng giá cao khi chỉ số thử thách hoặc chớm vượt vùng cản 1000 điểm

24/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	995.76	+0.16
VN30	959.61	-0.04
HĐTL VN30F1M	964.00	+0.48
HNXIndex	147.58	-0.40
HNX30	266.96	-0.57
UPCoM	66.76	+0.10
USD/VND	23,153	-0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.52	-4
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	43.38	+0.74
Vàng (LME, \$)	1,825.71	-0.66



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 995.76 (+0.16%)
KLGD (triệu CP) 512.1 (+17.4%)
GTGD (triệu U\$) 534.4 (+17.5%)

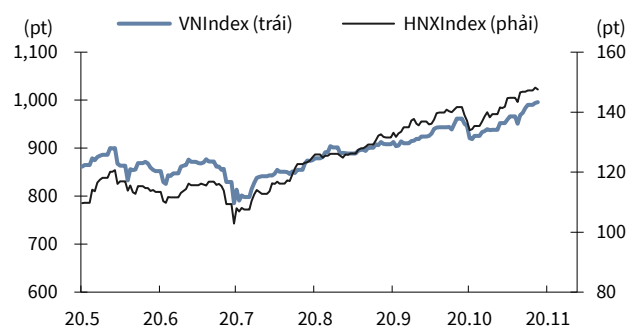
HNXIndex 147.58 (-0.40%)
KLGD (triệu CP) 69.9 (+2.9%)
GTGD (triệu U\$) 49.2 (+12.8%)

UPCoM 66.76 (+0.10%)
KLGD (triệu CP) 22.8 (-62.7%)
GTGD (triệu U\$) 18.4 (-13.5%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) +4.5

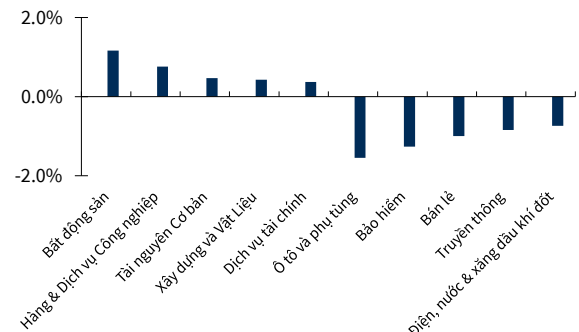
TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định lạc quan của Asia Times về triển vọng phục hồi kinh tế của Việt Nam nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và hưởng lợi từ hàng loạt các Hiệp định Thương mại tự do được ký kết. Cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực trước thông tin trên ở VCB (+0.9%), MBB (+0.8%). Báo cáo từ Hiệp hội Bất động sản Tp.HCM cho thấy thị trường bất động sản đã từng bước phục hồi kể từ tháng 8, giúp cổ phiếu ngành này tăng giá ở VHM (+4%), DIG (+0.7%). Theo Savills Việt Nam, BĐS công nghiệp sẽ tiếp tục phát triển mạnh nhờ nhu cầu ngày càng gia tăng, giúp cổ phiếu ngành này tăng giá LHG (+1.2%), VRG (+1.2%). Lãnh đạo Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam cho biết đang gấp rút hoàn thành các hồ sơ, tài liệu, quy trình thủ tục đầu tư, nhận bàn giao đất theo quy định của pháp luật để khởi công dự án sân bay Long Thành giúp cổ phiếu các ngành hưởng lợi tăng giá như nguyên vật liệu ở HSG (+5.6%), CVT (+7%); cổ phiếu hạ tầng ở C4G (+2.3%), FCN (+1.7%). Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng HPG (0%), VRE (+0.9%), GAS (-1.2%).

VNIndex & HNXIndex



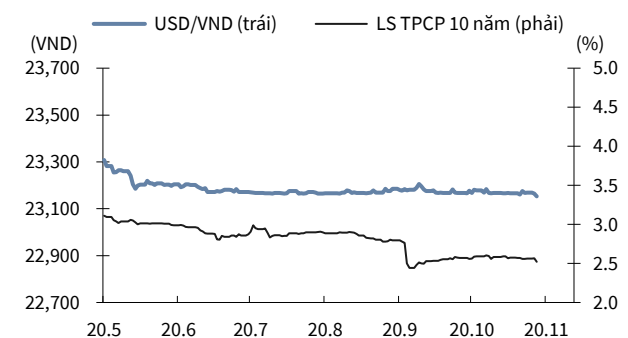
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

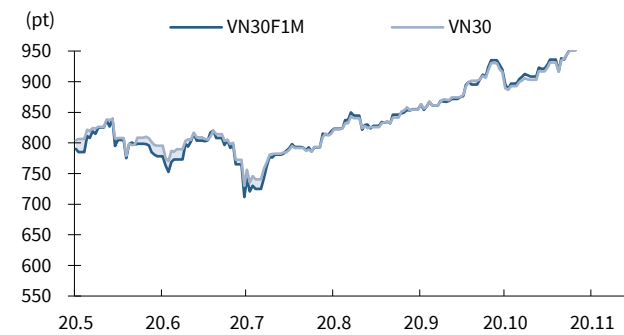
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	959.61 (-0.04%)
VN30F1M	964.0 (+0.48%)
Mở cửa	960.9
Cao nhất	965.4
Thấp nhất	952.1

HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK thế giới. Chênh lệch F2012 mở cửa ở mức 0.87 và mở rộng dần, đóng phiên ở 4.69 khi NĐT gia tăng trạng thái LONG. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản được cải thiện.

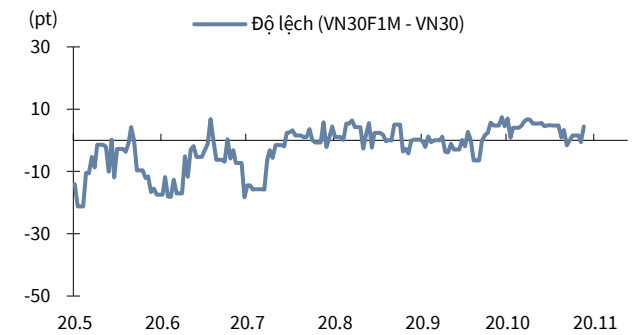
KLGD (HĐ) **154,519 (+44.2%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



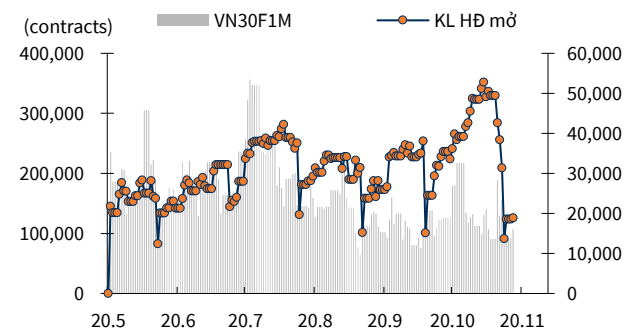
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



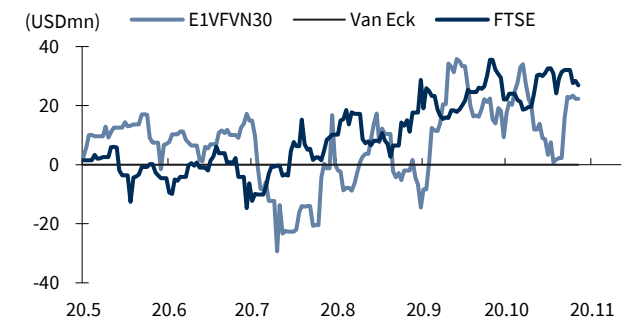
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

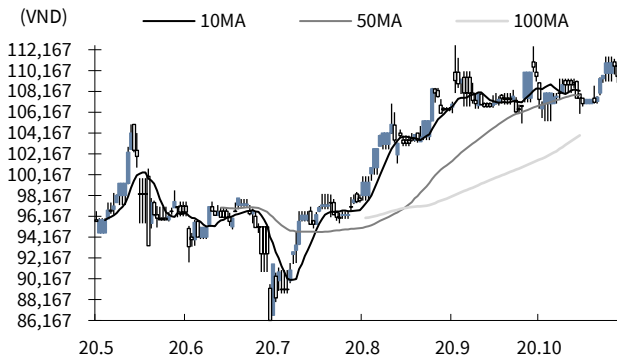
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

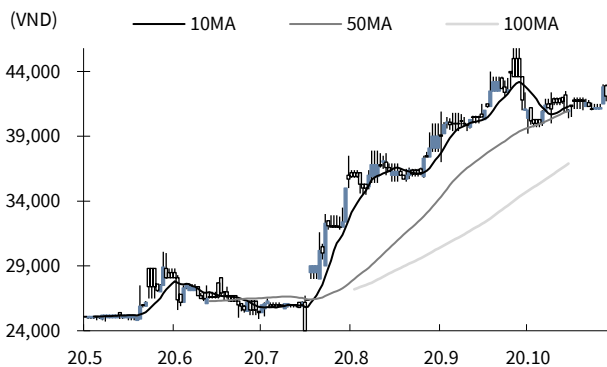
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM giảm -0.9% xuống 109,600 VNĐ/cp.
- Hội đồng quản trị VNM mới đây đã thông qua nghị quyết đóng cửa công ty con Vinamilk Europe Spólka Z Ograniczona Odpowiedzialnoscia tại Ba Lan do đã thiết lập được các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp và có thể thu mua nguyên vật liệu trực tiếp từ đối tác tại châu Âu để tối ưu hóa chi phí hoạt động. Năm 2019, công ty này có tổng sản lượng bột sữa thu mua và xuất khẩu đạt 7,000 tấn và doanh thu 374 tỷ đồng.

Vinaconex (VCG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCG giảm -1.6% xuống 42,100 VNĐ/cp.
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex, công ty con của VCG, công bố khởi động dự án Cát Bà Amatina có diện tích 172.38 ha, trải dài gần 3km ven tuyến đường xuyên đảo với tổng mức đầu tư dự kiến 10,941 tỷ đồng và sẽ nâng lên tới hơn 23,000 tỷ đồng. Cát Bà Amatina được xem là một trong những dự án đô thị du lịch lớn và quy mô nhất miền Bắc với định hướng trở thành một khu đô thị du lịch cao cấp.

Ngân hàng

Tín dụng hồi phục mạnh trong nửa đầu tháng 11

Tín dụng hồi phục trong hai tuần đầu tháng 11

- Ngân hàng nhà nước mới đây cho biết tính đến 17/11, tín dụng tăng 7.26% so với cuối năm 2019 (cùng kỳ năm 2019 tăng 10.28%), tương đương với dư nợ tín dụng đạt 8,790 nghìn tỷ đồng. Như vậy chỉ riêng trong nửa đầu tháng 11, tín dụng đã tăng tới 1%, tương đương gần 90 nghìn tỷ đồng so với cuối tháng 10. Tín dụng phản ánh sự phục hồi đúng như kỳ vọng của chúng tôi trước đó khi các chỉ số sản xuất IIP, PMI và doanh thu bán lẻ đều tăng trở lại trong tháng 10 trong bối cảnh dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt tại Việt Nam.
- Số liệu từ BCTC các NHTM, tính đến hết Quý 3, tăng trưởng tín dụng nhóm các ngân hàng niêm yết đạt 7.5% YTD, trong đó nhóm NHTMNN (ngoại trừ Agribank) tăng trưởng khá khiêm tốn (1.1% QoQ, 3.6%YTD) và nhóm NHTMCP tăng trưởng tích cực (4.9% QoQ, 12.5% YTD). Một số NHTM có mức tăng trưởng cho vay khách hàng tốt trong 9 tháng bao gồm TPB, VIB, LPB, HDB và ACB. Đáng chú ý, tăng trưởng mảng trái phiếu doanh nghiệp đóng góp nhiều vào mức tăng trưởng tín dụng 9 tháng ở nhiều ngân hàng như TCB, VPB, MBB. Mức tăng trưởng tín dụng 9 tháng ở các NHTMCP đã vượt xa hạn mức NHNN đặt ra vào đầu năm, do vậy NHNN đã nới hạn mức tăng trưởng tín dụng cho nhiều NHTMCP trong Quý 3 (Bảng 2).

Tăng trưởng tín dụng trong năm 2020 dự kiến sẽ đạt 9 – 10%

- Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm tăng trưởng tín dụng trong năm 2020 sẽ đạt 9 -10%, tương đương dư nợ tín dụng trong thời gian còn lại năm sẽ tăng thêm khoảng 180 nghìn tỷ đồng, trong bối cảnh nền kinh tế hiện đang hồi phục tốt. Một số ngân hàng hiện đang xin thêm hạn mức tín dụng và nhiều khả năng NHNN sẽ cấp thêm hạn mức tín dụng vào Quý 4 cho các ngân hàng này như HDB, TPB.

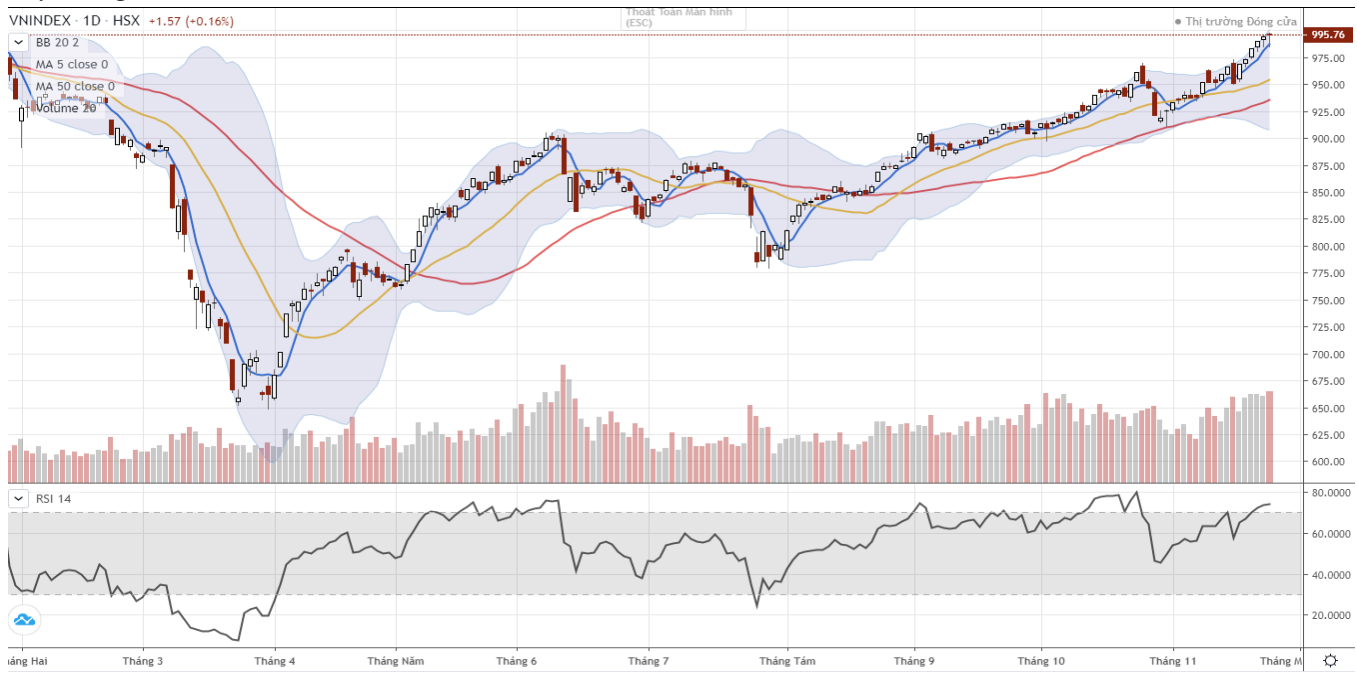
Chúng tôi đề nghị khả năng NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành trong 2 tháng cuối năm trong nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế

- Các tín hiệu cho thấy lạm phát tiếp tục hạ nhiệt trong thời gian tới (giá thịt lợn giảm, giá xăng dầu vẫn duy trì ở mức thấp) giúp chúng tôi đề nghị khả năng NHNN tiếp tục có động thái điều chỉnh hạ lãi suất điều hành thêm 1 lần nữa trong nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Mặt bằng lãi suất huy động nhờ đó sẽ vẫn duy trì ở mức thấp giúp NIM của các ngân hàng sẽ tiếp tục được cải thiện.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

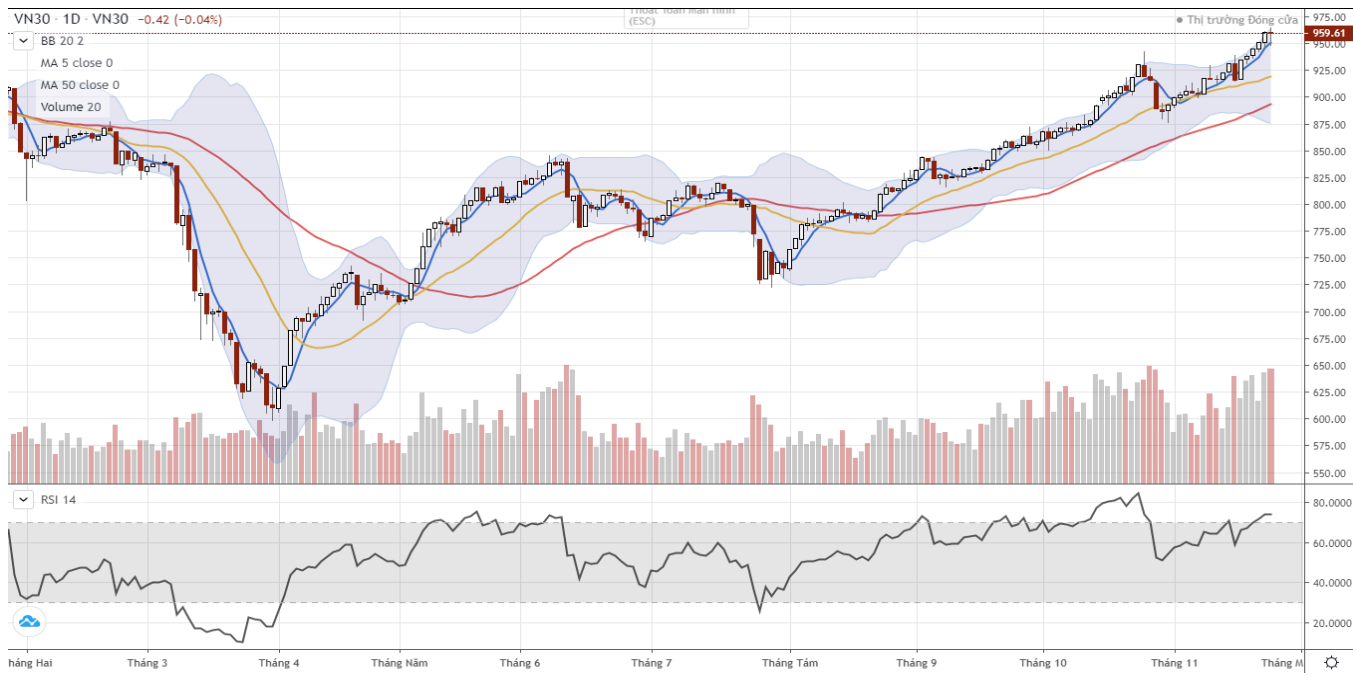
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex trải qua diễn biến rung lắc mạnh trong nửa đầu phiên giao dịch khi bắt đầu chịu ảnh hưởng của vùng kháng cự quanh 1000 nhưng đã hồi phục và bật tăng trở lại vào cuối phiên.
- Mặc dù áp lực bán vẫn được hấp thụ tốt nhưng sự xuất hiện của mẫu nến "hanging man" tại vùng kháng cự đang để ngỏ khả năng đảo chiều nếu có thêm 1 phiên giảm điểm tiêu cực kế tiếp xác nhận.
- NĐT được khuyến nghị bắt đầu trải lệnh chốt lời từng phần theo kỳ vọng tại các vùng giá cao khi chỉ số thử thách hoặc chớm vượt vùng cản 1000 điểm.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 970-975

Kháng cự gần: 964-966

Hỗ trợ gần: 958-960

Hỗ trợ xa: 974-951

- F1 diễn biến giằng co với nhịp rơi mạnh vào đầu phiên chiều trước khi hồi phục khá nhanh về cuối phiên.
- Sự xuất hiện của mẫu nến "hanging man" báo hiệu khả năng đảo chiều nếu có thêm 1 phiên giảm điểm kế tiếp xác nhận. Chúng tôi tiếp tục thận trọng với vùng kháng cự 96x và cho rằng diễn biến rung lắc mạnh sẽ xuất hiện nhiều hơn, đi kèm với rủi ro đảo chiều bất ngờ đang dần gia tăng.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch cả 2 chiều, mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Có thể chốt lời từng phần khi chỉ số tiến sâu lên cận trên của vùng kháng cự 96x.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

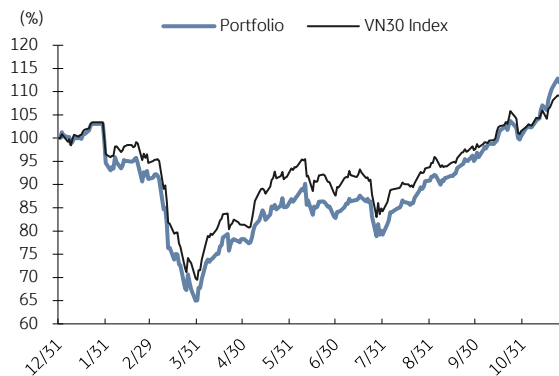
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.04%	-0.69%
Tăng lũy kế (YTD)	9.16%	12.05%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 24/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	112,000	-1.1%	-3.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,400	-0.7%	16.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	75,900	-1.0%	-1.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,350	0.8%	12.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	46,000	-0.1%	35.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,600	-0.5%	66.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,750	-0.5%	34.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	82,500	-1.2%	12.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	37,500	0.0%	91.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,900	-2.6%	8.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.0%	33.2%	123.8
VRE	0.9%	30.5%	69.2
GAS	-1.2%	3.0%	28.4
DPM	3.2%	12.5%	19.1
PHR	-0.3%	12.5%	14.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDB	-0.8%	18.3%	-36.3
MSN	-1.3%	33.7%	-24.0
DCM	1.7%	3.6%	-19.9
VHM	4.0%	21.9%	-18.4
VIC	0.2%	13.9%	-18.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ACB	0.0%	30.0%	10.7
VCS	0.0%	2.9%	3.7
AMV	-0.6%	3.1%	2.8
PLC	1.2%	1.1%	2.3
BAX	-1.6%	4.2%	0.9

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.7%	10.5%	-30.7
DXP	6.7%	17.7%	-5.8
SLS	0.2%	0.7%	-1.2
PSD	-1.2%	0.3%	-0.6
BVS	0.0%	23.4%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.0%	HPG, POM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.7%	GAS, POW
Xây dựng và Vật Liệu	5.2%	VGC, CVT
Ô tô và phụ tùng	4.0%	TCH, HHS
Dầu khí	3.9%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.1%	YEG, PNC
Y tế	0.5%	DBD, IMP
Bán lẻ	0.6%	PSH, BTT
Thực phẩm và đồ uống	1.7%	MSN, BHN
Bất động sản	1.7%	VIC, BCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	20.1%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	19.5%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	11.3%	PNJ, TCM
Xây dựng và Vật Liệu	10.8%	VGC, HT1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.7%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.2%	PNC, YEG
Thực phẩm và đồ uống	0.2%	MSN, DAT
Bất động sản	2.7%	VIC, BCM
Y tế	2.9%	DBD, VMD
Ô tô và phụ tùng	2.9%	CSM, HTL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	104,000	351,773 (15,193)	91,004 (3.9)	22.8	56.5	41.8	19.5	6.7	8.7	4.0	3.7	0.2	-1.9	0.0	-9.6
	VHM	VINHOMES JSC	83,800	275,661 (11,906)	216,086 (9.3)	27.1	10.4	8.9	35.1	38.2	31.8	3.2	2.4	4.0	7.0	5.4	-1.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,950	63,511 (2,743)	141,009 (6.1)	18.5	26.8	19.8	-2.7	8.3	11.5	2.2	2.1	0.9	2.8	-1.4	-17.8
	NVL	NO VA LAND INVES	61,500	60,645 (2,619)	82,563 (3.6)	32.9	16.0	15.4	3.5	15.8	13.9	2.4	-	-0.3	-0.5	-1.3	3.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,150	14,613 (631)	40,538 (1.7)	9.8	13.5	11.3	14.3	14.1	15.6	1.7	1.6	-1.7	7.2	7.2	2.1
	DXG	DAT XANH GROUP	13,800	7,152 (309)	82,223 (3.5)	12.8	17.4	6.9	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	-0.7	-1.4	13.1	-4.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	92,400	342,700 (14,802)	76,159 (3.3)	6.3	21.1	18.0	10.4	19.4	19.0	3.6	3.0	0.9	5.5	5.6	2.4
	BID	BANK FOR INVESTM	40,700	163,696 (7,070)	68,106 (2.9)	12.7	25.6	18.0	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.8	-1.0	1.0	-4.9	-11.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,650	82,778 (3,575)	498,335 (21.5)	0.0	7.8	6.6	5.4	16.0	15.9	1.1	1.0	0.2	1.3	-1.5	0.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,750	121,941 (5,267)	263,331 (11.4)	0.9	14.3	10.6	27.0	12.2	14.7	1.5	1.3	-0.5	0.8	3.0	56.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,650	62,528 (2,701)	159,031 (6.9)	0.5	7.6	6.5	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	0.6	2.6	-0.2	28.3
	MBB	MILITARY COMMERC	19,350	53,660 (2,318)	158,884 (6.9)	0.0	6.9	5.9	10.2	18.5	17.7	1.1	1.0	0.8	-1.0	2.7	7.0
	HDB	HDBANK	25,550	32,083 (1,386)	89,154 (3.8)	3.2	7.3	6.3	25.8	19.1	18.4	1.2	1.0	-0.8	-0.6	0.4	20.6
	STB	SACOMBANK	14,500	26,153 (1,130)	193,758 (8.4)	14.5	15.1	12.4	11.0	7.4	8.4	0.9	0.9	-0.7	4.7	-0.3	44.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,300	20,659 (892)	46,579 (2.0)	0.0	6.7	5.6	30.8	22.4	20.4	1.3	1.1	3.1	3.7	2.6	20.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,150	21,085 (911)	5,148 (0.2)	0.0	26.8	29.2	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	0.0	-0.9	-2.0	-3.7	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	55,800	41,422 (1,789)	50,456 (2.2)	20.4	34.0	28.7	2.5	6.3	7.7	2.1	2.0	-1.8	2.0	0.5	-18.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,700	2,805 (121)	9,660 (0.4)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.2	1.2	6.6	6.8	9.3	23.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,950	11,388 (492)	94,735 (4.1)	51.6	12.8	11.7	-15.9	9.2	9.7	-	-	1.3	3.8	5.9	21.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	42,000	6,955 (300)	41,541 (1.8)	73.8	-	-	-	-	-	-	-	2.1	-2.1	9.5	42.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,500	7,474 (323)	66,293 (2.9)	51.5	-	-	-	-	-	-	-	1.0	6.5	10.9	14.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,150	3,576 (154)	28,946 (1.2)	15.8	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	-0.6	7.2	19.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,600	229,025 (9,892)	210,222 (9.1)	42.0	22.4	20.5	6.3	38.6	39.7	8.0	7.3	-0.9	1.9	-0.4	12.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	189,200	121,330 (5,240)	19,258 (0.8)	36.9	28.1	23.1	3.3	22.4	25.3	5.9	5.3	-0.7	3.8	1.8	-17.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,000	96,324 (4,160)	211,833 (9.1)	15.3	104.2	38.5	-58.2	2.4	6.7	3.0	2.9	-1.3	-3.5	-4.7	45.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,500	13,857 (598)	19,307 (0.8)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	1.6	13.6	5.0	-10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,000	61,813 (2,670)	64,702 (2.8)	11.8	-	19.7	-91.0	0.0	20.3	4.3	3.8	-0.8	4.4	12.1	-19.3
	GMD	GEMADEPT CORP	27,500	8,165 (353)	30,614 (1.3)	0.0	20.3	18.1	-53.3	6.8	7.4	1.4	1.3	0.5	0.2	16.0	18.0
	CII	HO CHI MINH CITY	17,250	4,120 (178)	25,654 (1.1)	39.6	8.7	8.1	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	-1.1	2.4	-1.7	-23.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,200	1,249 (054)	10,254 (0.4)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	-4.8	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,200	9,963 (430)	197,131 (8.5)	35.7	26.0	11.2	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.4	6.5	-0.2	9.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,900	4,799 (207)	52,813 (2.3)	3.1	7.9	8.7	-34.2	7.3	6.7	0.6	0.5	-0.3	0.2	10.5	22.6
	REE	REE	46,000	14,262 (616)	19,268 (0.8)	0.0	9.3	8.4	-9.0	13.6	13.8	1.2	1.1	-0.1	4.2	9.5	26.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtrệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	82,500	157,901 (6,820)	89,920 (3.9)	46.0	19.5	16.6	-14.2	17.0	18.4	3.1	3.1	-1.2	9.3	12.2	-12.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,250	6,693 (289)	3,556 (0.2)	29.6	10.3	9.9	-7.3	15.5	16.5	1.6	1.6	1.5	-0.9	2.9	7.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,050	7,390 (319)	3,402 (0.1)	33.7	8.8	8.4	-13.6	14.4	14.6	1.2	1.2	-0.4	0.9	-0.4	-14.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	37,500	124,248 (5,366)	652,528 (28.2)	15.8	11.2	9.2	14.1	20.6	20.6	2.2	1.8	0.0	12.4	21.4	91.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,700	6,927 (299)	49,234 (2.1)	36.5	10.1	10.6	7.6	9.6	8.6	0.8	0.8	3.2	0.6	2.9	36.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,350	6,538 (282)	42,552 (1.8)	45.4	12.0	21.2	-3.9	9.3	5.6	1.0	1.1	1.6	-1.2	-3.5	90.0
	HSG	HOA SEN GROUP	18,700	8,308 (359)	221,647 (9.6)	37.7	9.2	9.1	71.2	13.3	12.2	1.1	-	5.6	-2.1	21.4	151.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,100	2,683 (116)	18,199 (0.8)	97.7	6.5	7.4	39.3	13.3	10.5	0.6	0.6	-1.6	5.7	3.9	0.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,200	61,184 (2,643)	24,700 (1.1)	4.2	53.8	17.1	-42.9	5.0	15.1	2.5	2.3	-1.0	3.7	1.4	-10.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,000	5,475 (236)	81,522 (3.5)	40.3	49.9	51.0	-14.7	0.8	1.0	0.4	0.4	3.2	5.7	14.0	-13.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,900	4,193 (181)	36,024 (1.6)	32.1	8.7	8.1	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	-1.3	1.0	9.6	-11.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	112,000	50,692 (2,189)	113,616 (4.9)	0.0	13.4	9.9	11.5	27.0	28.9	3.3	2.6	-1.1	0.0	1.8	-1.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	75,900	17,087 (738)	90,376 (3.9)	0.0	18.8	15.4	0.2	21.0	23.5	3.5	3.1	-1.0	2.6	11.6	-11.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,300	1,386 (060)	1,565 (0.1)	69.9	18.6	13.6	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.9	-0.7	-1.7	19.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,400	1,769 (076)	9,522 (0.4)	14.2	15.0	10.6	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	0.0	-0.2	-4.3	6.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,800	8,780 (379)	69,608 (3.0)	36.5	8.8	8.2	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	-0.3	3.7	16.8	69.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,700	13,428 (580)	458 (0.0)	45.2	19.1	17.7	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	0.1	0.2	-1.2	12.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	74,100	5,558 (240)	1,287 (0.1)	29.9	15.8	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.3	0.7	5.7	36.5
IT	FPT	FPT CORP	55,600	43,585 (1,882)	122,699 (5.3)	0.0	12.7	11.0	19.1	22.7	23.5	2.6	2.3	-0.5	3.0	3.2	9.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.